

SỔ TÀI NGUYÊN SỐ: TVHD-01/CBAN

Cao Bằng, ngày 01 tháng 01 năm 2023

SỔ TÀI NGUYÊN SỐ: TVHD-01/CBAN	SỐ: 18
	Ngày: 03/01/2023
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN DÀI TRÊN LƯU VỰC SÔNG TỈNH CAO BẰNG

1. Diễn biến thủy văn đã qua :

Trên sông Bằng tại trạm thủy văn Bằng Giang mực nước có dao động vào thời kỳ đầu và cuối , thời kỳ giữa xu thế giảm.

Mực nước cao nhất ở mức: 177,42 m (ngày 01); Thấp nhất ở mức: 176,68 m (ngày 26); Trung bình ở mức: 176,98 m. Cao hơn so với TBNN và cùng kỳ năm 2021 từ 0,02 đến 0,17 m .

Trên sông Gâm tại trạm thủy văn Bảo Lạc mực nước các thời kỳ đầu biến đổi chậm và xu thế giảm dần .

Mực nước cao nhất ở mức: 193,47 m (ngày 02); Thấp nhất ở mức: 192,75 m (ngày 25); Trung bình ở mức: 193,06 m. Cao hơn so với TBNN và cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 từ 0,08 đến 0,17 m.

2. Dự báo tình hình thủy văn tháng 01/2023

Mực nước sông Bằng dao động ở mức cao hơn so với TBNN. Xu thế mực nước thời kỳ đầu và cuối xu thế giảm, thời kỳ giữa biến đổi chậm.

Mực nước sông Gâm dao động ở mức thấp hơn so với TBNN. Xu thế mực nước các thời kỳ đầu và cuối biến đổi giảm chậm , thời kỳ giữa ít biến đổi .

Mực nước các sông suối cao nhất khả năng xuất hiện vào thời kỳ đầu hoặc giữa, thấp nhất khả năng xuất hiện vào thời kỳ cuối.

-Cảnh báo : Trong tháng không có khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trên địa bàn tỉnh .

-Tình hình thủy văn không ảnh hưởng khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: ngày 01/02/2023

Tin phát lúc: 15h30.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- Sở TN & MT ;
- Sở NN&PTNT;
- Báo ,Đài PTHT tỉnh ;
- Lưu: Đài CB, (08)

**Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin
Dự báo viên**

Vi Quang Tuyền

Phụ lục 1: Biểu mực nước thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo tháng 12/2022			Dự báo tháng 01/2023											
		Htb	Hmax	Hmin	10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Đặc Trưng		
					Htb	Hmax	Hmin	Htb	Hmax	Hmin	Htb	Hmax	Hmin	Htb	Hmax	Hm
Bằng Giang	Bằng Giang	17698	17742	17668	17690	17720	17665	17685	17705	17660	17680	17695	17655	17685	17720	176
Gâm	Bảo Lạc	19306	19347	19275	19290	19320	19270	19285	19310	19265	19285	19300	19260	19285	19320	192

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

